

<ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét hướng dẫn cách nhổ cỏ và làm cỏ bằng đầm xói . d) Vun xói đất cho rau : <ul style="list-style-type: none"> Θ Mục đích : - Gv hướng dẫn Hs quan sát và nêu những biểu hiện của đất ở trên luống hoặc trong chậu cây. Gợi ý Hs nêu các nguyên nhân làm cho đất bị khô, không透气. - Yêu cầu Hs nêu tác dụng của vun gốc. - Gv nhận xét và kết luận về mục đích của việc vun, xói đất . Θ Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> - Gv hướng dẫn Hs quan sát hình 3 Sgk và đặt câu hỏi để Hs nêu dụng cụ vun xói và cách xói đất - Làm mẫu cách vun , xói bằng đầm xói , cuốc và nhắc nhở Hs chú ý một số điểm sau : <ul style="list-style-type: none"> + Không làm gãy cây hoặc làm cây bị sập sét. + Kết hợp xói đất với vun gốc. xói nhẹ trên mặt đất và vun đất vào gốc nhưng không vun quá cao làm lấp thân cây . <p>4. Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv tóm lại bài. - Về nhà học lại bài. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> trên luống hoặc trong chậu cây . - 1 – 2 Hs trả lời . - Lắng nghe. - Hs quan sát hình 3 Sgk và trả lời câu hỏi. - Hs lớp quan sát, lắng nghe.
---	---

.....o*0¤¤0*o.....

Tiết 1 TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Thực hiện được phép trừ hai phân số, trừ một số tự nhiên cho một phân số, trừ một phân số cho một số tự nhiên

* *Bài tập cần làm: bài 1,2 câu(a,b,c), bài 3*

II. Chuẩn bị: Soạn và nghiên cứu.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Gv gọi Hs lên bảng làm bài tập 1a, b.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn luyện tập.</p> <p>Bài 1: - Gv yêu cầu học sinh tự làm bài.</p>	<p>- 2 Hs làm bảng lớp.</p> <p>a) $\frac{8}{3} - \frac{5}{3} = \frac{8-5}{3} = \frac{3}{3} = 1$</p> <p>b) $\frac{16}{5} - \frac{9}{5} = \frac{16-9}{5} = \frac{7}{5}$</p> <p>c) $\frac{21}{8} - \frac{3}{8} = \frac{21-3}{8} = \frac{18}{8}$</p>

- Gv nhận xét, sửa sai.
- Bài 2:** - Gv yêu cầu Hs tự làm bài.

- GV nhận xét

Bài 3:

- Gv viết lên bảng $2 - \frac{3}{4}$ và hỏi:

- Hãy nêu cách thực hiện phép trừ trên.

- Gv nhận xét các ý kiến Hs, sau đó hướng dẫn cách làm

+ Hãy viết 2 thành phân số có mẫu số là 4.

+ Hãy thực hiện phép trừ $2 - \frac{3}{4}$?

- Gv yêu cầu Hs tự làm các phần còn lại của bài, sau đó chia bài trước lớp.

- GV nhận xét

4. Củng cố dàn dò:

- Gv tóm lại bài.
- Về nhà học lại bài.

- 2 Hs lên bảng làm bài. Hs cả lớp làm bài vào vở. Thực hiện quy đồng mẫu số các phân số rồi thực hiện phép trừ.

$$a) \frac{3}{4} - \frac{2}{7} = \frac{21}{28} - \frac{8}{28} = \frac{13}{28}$$

$$b) \frac{3}{8} - \frac{5}{16} = \frac{6}{16} - \frac{5}{16} = \frac{1}{16}$$

$$c) \frac{7}{5} - \frac{2}{3} = \frac{21}{15} - \frac{10}{15} = \frac{11}{15}$$

- 1 số Hs trả lời.

- 1 số Hs nêu ý kiến trước lớp.

$$+ Hs nêu 2 = \frac{8}{4} (vì: 8 : 4 = 2)$$

$$+ Hs thực hiện: 2 - \frac{3}{4} = \frac{8}{4} - \frac{3}{4} = \frac{5}{4}$$

- Hs cả lớp làm bài vào vở- 3 Hs làm bảng lớp.

$$b) 5 - \frac{14}{3} = \frac{15}{3} - \frac{14}{3} = \frac{1}{3}$$

$$c) \frac{37}{12} - 3 = \frac{37}{12} - \frac{36}{12} = \frac{1}{12}$$

Tiết 2 Chính tả (Nghe- viết)

HỌA SĨ TÔ NGỌC VÂN

I. Mục tiêu

- Nghe-viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng bài chính tả văn xuôi.
- Làm đúng BTCT phương ngữ (2) a/b

II. Đồ dùng

- Viết sẵn các từ ngữ kiểm tra bài cũ vào tờ giấy

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ôn định	
2. Bài cũ :	
- Giáo viên gọi học sinh lên bảng đọc cho học sinh viết 1 số từ ngữ còn sai ở tiết trước.	- 1 học sinh viết lốp viết vở nháp: họa sĩ, bán sỉ, nước Đức, lướt thuốt, lang thang, lan man...
- Nhận xét	
3. Bài mới	
a. Giới thiệu bài: Ghi đề	
b. Hướng dẫn viết chính tả	
* <u>Tìm hiểu nội dung bài viết</u>	

<p>- Gọi 1 học sinh đọc bài văn Họa sĩ Tô Ngọc Vân và 1 học sinh đọc phần chú giải.</p> <p>+ Họa sĩ Tô Ngọc Vân nổi danh với những bức tranh nào?</p> <p>+ Đoạn văn nói về điều gì?</p> <p>* <u>Hướng dẫn viết từ khó</u></p> <p>- Yêu cầu học sinh viết hoa 1 số từ có trong bài và 1 số từ dễ lẩn.</p> <p>- Giáo viên đọc, học sinh viết từ khó.</p> <p>* <u>Viết chính tả</u></p> <p>- Giáo viên đọc, học sinh viết bài.</p> <p>* <u>Soát lỗi, chấm bài</u></p> <p>- Yêu cầu HS đổi vở chéo nhau để soát lỗi. GV chấm một số bài, nhận xét.</p> <p>c. <u>Hướng dẫn học sinh làm bài tập</u></p> <p>Bài 2a</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập. 1 em lên bảng làm. Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Giáo viên nhận xét .</p> <p>4. <u>Củng cố dàn dò</u></p> <p>- Tìm 1 số từ có trong bài và viết bằng phụ âm ch/ tr?</p> <p>- Em nào đọc thuộc các câu đố ở bài 3?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 2 học sinh tiếp nối nhau đọc từng phần.</p> <p>+ ánh mặt trời, thiếu nữ bên hoa huệ, thiếu nữ bên hoa sen,...</p> <p>+ Ca ngợi Tô Ngọc Vân là một nghệ sĩ tài hoa, tham gia công tác cách mạng bằng tài năng hội họa của mình và đã ngã xuống trong kháng chiến.</p> <p>- 2 em lên bảng viết. Học sinh khác viết vào vở nháp: Tô Ngọc Vân, Trường Cao đẳng mỹ thuật Đông Dương,.... tài hoa, hội họa, hỏa tuyến...</p> <p>- Học sinh nghe đọc và viết.</p> <p>- HS đổi vở soát lỗi</p> <p>a) Điền truyện hay chuyện:</p> <p>- 1 em làm thứ tự điền: chuyện, truyện, chuyện, chuyện, truyện.</p>
---	---

.....o*0¤¤0*o.....

Tiết 3 LUYỆN TỪ VÀ CÂU VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GI ?

I. Mục tiêu

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết VN trong câu kể Ai là gì?
- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì? Bằng cách ghép 2 bộ phận câu ; biết đặt 2,3 câu kể Ai là gì? Dựa theo 2,3 từ ngữ cho trước

II. Đồ dùng dạy học

- Ghi phần nhận xét vào bảng phụ, viết riêng rẽ từng câu.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ôn định	
2 Bài cũ	
+ Kiểm tra một số vở học sinh làm bài tập 2 dùng câu kể Ai là gì ? giới thiệu các bạn trong lớp em (hoặc ảnh chụp gia đình em)	
+ Giáo viên nhận xét	
2. Bài mới	
a. <u>Giới thiệu bài</u> : Ghi đề	
b. <u>Phân nhận xét</u>	

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập trong SGK. + Đoạn văn trên có mấy câu? + Câu nào có dạng Ai là gì? + Tại sao câu: Em là con nhà ai mà đến giúp chị chạy muối thế này? Không phải là câu kể Ai là gì? + Để xác định vị ngữ trong câu ta phải làm gì? - Gọi 1 học sinh lên bảng tìm CN-VN trong câu theo các kí hiệu đã qui định. <p>Hỏi: Trong câu Em là cháu bác Tự, bộ phận nào trả lời cho câu hỏi là gì? Bộ phận đó gọi là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những từ loại nào có thể làm VN trong câu kể Ai là gì? + Vị ngữ được nối với chủ ngữ bằng từ gì? kết luận: Trong câu kể Ai là gì? - Vị ngữ được nối với chủ ngữ bằng từ là - Vị ngữ thường do danh từ (hoặc cụm danh từ) tạo thành. <p>c. <u>Phản ghi nhớ</u> Gọi vài em đọc mục ghi nhớ.</p> <p>d. <u>Luyện tập</u></p> <p>Bài 1/62</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc đề bài. - Gọi học sinh lên bảng làm. - Giáo viên nhận xét chót lại lời giải đúng <p>Bài 2/62</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu đề bài. - Gọi học sinh lên bảng làm. - Giáo viên nhận xét chót lại lời giải đúng <p>Bài 3/62</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu đề bài. - Gọi 1 vài em lên bảng ghép các từ ở cột A với cột B để tạo thành câu kể Ai là gì? - Giáo viên nhận xét <p>Người// <u>là cha, là bác, là anh.</u> VN</p> <p>Quê hương// <u>là chùm khế ngọt.</u> VN</p> <p>+ Quê hương// <u>là đường đi học.</u> VN</p> <p>Bài 3/62</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc đề bài 	<p>1em đọc.</p> <p>+ 4 câu.</p> <p>+ Em là cháu bác Tự.</p> <p>+ Vì đây là câu hỏi, mục đích là để hỏi chứ không phải để giới thiệu hay nhận định nên đây không phải là câu kể Ai là gì?</p> <p>+ Tìm xem bộ phận nào trả lời cho câu hỏi là gì?</p> <p>- 1 học sinh lên bảng làm</p> <p>Em// là cháu bác Tự. CN VN</p> <p>+ Là cháu bác Tự.- Gọi là vị ngữ.</p> <p>+ Danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.</p> <p>+ Bằng từ :là</p> <p>- 1 em đọc.</p> <p>- 2 em đọc.</p> <p>- 2 em lên bảng làm. Học sinh khác dùng bút chì làm vào SGK.</p> <p>+ Các câu kể Ai là gì?:</p> <p>- 1 em đọc cột A, 1 em đọc cột B.</p> <p>- 1 em lên bảng làm. Học sinh khác làm vào vở.</p> <table border="1" data-bbox="854 1843 1548 2068"> <thead> <tr> <th>A</th> <th>B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sư tử</td> <td>Là chúa sơn lâm</td> </tr> <tr> <td>Gà trống</td> <td>Là sứ giả của bình minh</td> </tr> <tr> <td>Đại bàng</td> <td>Là dũng sĩ của rừng xanh</td> </tr> <tr> <td>Chim công</td> <td>Là nghệ sĩ múa tài ba</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Dùng các từ ngữ dưới đây để đặt câu kể Ai là gì?</p>	A	B	Sư tử	Là chúa sơn lâm	Gà trống	Là sứ giả của bình minh	Đại bàng	Là dũng sĩ của rừng xanh	Chim công	Là nghệ sĩ múa tài ba
A	B										
Sư tử	Là chúa sơn lâm										
Gà trống	Là sứ giả của bình minh										
Đại bàng	Là dũng sĩ của rừng xanh										
Chim công	Là nghệ sĩ múa tài ba										

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tiếp nối nhau đặt. - Giáo viên nhận xét cho học sinh. <p>4. Củng cố, dàn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết tiết học - Về nhà viết 1 đoạn văn ngắn (3 - 5 câu) về một người mà em yêu quý trong đó có sử dụng câu kể Ai là gì? - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tiếp nối nhau đặt: a) Hải phòng là một thành phố lớn b) Bắc Ninh là quê hương của những làn điệu dân ca quan họ. c) Xuân Diệu là nhà thơ. d) Nguyễn Du là nhà thơ lớn của Việt Nam
---	---

Tiết 4

.....o*0¤¤¤0*o.....

Thể dục:

(GV bộ môn dạy)

.....o*0¤¤¤0*o.....

Tiết 5 ĐỊA LÍ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. Mục tiêu :

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hồ Chí Minh :
- + Vị trí: nằm ở đồng bằng Nam bộ, ven sông Sài Gòn.
- + Thành phố lớn nhất cả nước.
- + Trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học lớn: các sản phẩm công nghiệp của thành phố đa dạng; hoạt động thương mại rất phát triển.
- Chỉ được thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ (lược đồ).

II. Đồ dùng dạy học

Bản đồ Việt Nam hoặc lược đồ đồng bằng Nam Bộ

Lược đồ hoặc bản đồ thành phố Hồ Chí Minh

Bảng phụ ghi các câu hỏi

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ôn định	
2. Bài cũ : Gọi HS trả lời câu hỏi 1 và nội dung bài GV nhận xét	- 2 hs trả lời
3. Bài mới : <i>a. Giới thiệu bài :</i>	Học sinh lắng nghe
<i>b. Hướng dẫn tìm hiểu bài</i> <u>Hoạt động 1:</u> Thành phố lớn nhất cả nước - Treo lược đồ thành phố Hồ Chí Minh và giới thiệu lược đồ thành phố Hồ Chí Minh - Trước đây thành phố có tên gọi là gì ? - Thành phố mang tên Bác từ khi nào ? * HS khá, giỏi: Dựa vào bảng số liệu SGK/128 hãy so sánh diện tích và dân số Thành phố Hồ chí Minh với các thành phố khác. + Từ thành phố Hồ Chí Minh đi tới các	HS theo dõi - Trước đây thành phố có tên gọi là : Sài Gòn, Gia Định - Thành phố mang tên Bác từ năm 1976 - Thành phố Hồ chí Minh có diện tích và dân số lớn hơn so với các thành phố khác. - HS khá, giỏi trả lời

<p>tỉnh khác bằng những loại đường giao thông nào?</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Trung tâm kinh tế - văn hóa - khoa học lớn</p> <p>Hoạt động nhóm 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Dựa vào vốn hiểu biết của bản thân , SGK và quan sát bản đồ tìm các dấu chứng thể hiện thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước - Kể tên các ngành công nghiệp lớn của cả nước ? - Kể tên các chợ siêu thị lớn ? - Kể tên cảng biển, sân bay là các đầu mối giao thông ? <p>Hỏi học sinh ai đã đến thành phố Hồ Chí Minh hoặc xem trên ti vi tranh ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy kể lại những gì em đã nhìn thấy ở thành phố Hồ Chí Minh ? - Hãy viết 5-7 câu miêu tả những điều em ấn tượng về thành phố Hồ Chí Minh - Gọi HS đọc mục bạn cần biết <p>4.Cùng cố dặn dò</p> <p>*@ giáo dục cho HS: Cần sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.</p> <p>GV tổng kết tiết học</p> <p>Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau</p> <p>Nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS tự nêu - Các ngành công nghiệp điện luyện kim cơ khí , điện tử hóa chất , sản xuất vật liệu xây dựng , dệt may . -Các chợ siêu thị :Chợ Bến Thành, chợ Bà Chiểu, Siêu thị Metro, Makro, - Cảng Sài Gòn, sân bay Tân Sơn Nhất <p>Hs trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết, đọc cá nhân <p>1Số hs đọc mục bạn cần biết</p>
--	--

.....o*0¤¤0*o.....

Tiết 3 KHOA HỌC ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG (TT)

I. Mục tiêu:

- Nêu được vai trò của ánh sáng
- + Đối với đời sống của con người: có thức ăn, sưởi ấm, sức khỏe
- + Đối với động vật: di chuyển, kiếm ăn, tránh kẻ thù.

II. Chuẩn bị: Khăn sạch, các hình minh họa.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Ôn định:</u>	
2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> Cây có đủ ánh sáng sẽ phát triển như thế nào?	
Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống thực vật?	
3. <u>Bài mới:</u>	